TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116 /2018/HS-ST
Ngày: 12 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Nhớ
Ông Nguyễn Hữu Phước

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2018/TLST-HS ngày 17/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HS ngày 29/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy K, sinh ngày: 15/9/1995, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HK thường trú và chỗ ở: Số A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn H (sinh năm 1972) và bà Lê Thị M (sinh năm 1970);

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 17.10.2017, bị Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 383/QĐ-XPHC ngày 17/10/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

2. Đặng Ngọc Tr (tên gọi khác: R), sinh ngày: 01/4/1994, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HK thường trú và chỗ ở: Số B đường C, phường D, quận E, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc M (sinh năm 1968) và bà Lê Thị T (sinh năm 1967);

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Đặng Ngọc V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số B đường C, phường D, quận E, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00, ngày 06/3/2018, Nguyễn Duy K mua của Tuấn (không rõ lai lịch) 28 viên ma túy thuốc lắc giá mỗi viên 350.000 đồng và 01 gói ma túy khay với giá 2.000.000 đồng để sử dụng khi đi chơi với bạn tại quán bar TV Clup và để bán lại cho người khác. Đến lúc 20 giờ cùng ngày, một thanh niên hỏi mua 08 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy khay thì K đồng ý bán với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, K đến quán Tân Thể Thao thì gặp Đặng Ngọc Tr đi xe mô tô biển kiểm soát 43L1-8800 đến. K sử dụng xe mô tô đó chở Tr đi. Trên đường đi, K đưa cho Tr cất giữ giúp 01 gói thuốc, 01 bật lửa, 01 điện thoại di động và 01 gói nilong chứa 20 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay. K chở Tr đến K356 đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng để gặp một người tên Khỏe (không rõ lai lịch). K mua của Khỏe 02 gói ma túy khay nhưng chưa đưa tiền. K cất giấu 02 gói ma túy khay cùng 08 viên ma túy thuốc lắc trong người rồi điều khiển xe mô tô nói trên chở Tr đến quán Không Gian Xưa. Tr ở ngoài còn K đi vào quán Không Gian Xưa để bán ma túy nhưng chưa bán được thì bị bắt.

- Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã thu giữ:

* Của Nguyễn Duy K gồm:

+ 01 gói nilong màu trắng kích thước khoảng (6x3)cm bên trong có 08 viên nén màu hồng và 02 gói nilong màu trắng kích thước khoảng (2x2,5) cm chứa các tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A3;

- 01 Điện thoại di động màu vàng có chữ Masstel, có sim 1: 0903533781, sim 2: 0935366315, Imel 1:355208060853256, Imel 2: 355208061168258;

+ 1.000.000 đồng.

* Của Đặng Ngọc Tr gồm:

+ 01 gói nilong màu trắng kích thước khoảng (10x5) cm bên trong có 20 viên nén màu hồng và 01 gói nilong màu trắng kích thước khoảng (2x2,5) cm chứa các tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A2;

+ 01 Điện thoại di động màu đồng có chữ OPPO, có sim: 01215784821, Imel 1: 862049036426512, Imel 2: 862049036426504;

+ 2.000.000 đồng; 01 Giấy CMND số 201687212 tên Đặng Ngọc Tr;

+ 01 Xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 43L1-8800;

+ 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy kiểm soát: 43L1-8800.

Tại kết luận giám định số 28/GĐ-MT ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

" - *Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu A2a, A3a gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng viên nén mẫu A2a: 7,179 gam, mẫu A3a: 2,845 gam*

- Không tìm thấy Methamphetamine, MDMA, Heroin, Ketamine trong mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu A2b, A3b gửi giám định, khối lượng tinh thể A2b: 0,426 gam, A3b: 0,991 gam".

Như vậy, trọng lượng chất ma túy MDMA của Nguyễn Duy K sử dụng để bán bị thu giữ là 10,024 gam (trong đó: 2,845 gam ma túy loại MDMA thu giữ của K và 7,179 gam ma túy loại MDMA K đưa cho Tr giữ).

Trọng lượng ma túy loại MDMA Đặng Ngọc Tr cất giấu cho K bị thu giữ được là: 7,179 gam.

Đối với 02 gói nilong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của K và 01 gói nilong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Tr. Kết quả giám định không tìm thấy Methamphetamine, MDMA, Heroin, Ketamine, do đó không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Duy K và Đặng Ngọc Tr.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy K và Đặng Ngọc Tr khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 119/CT- VKS ngày 15/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Duy K về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Đặng Ngọc Tr về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy K và Đặng Ngọc Tr trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Tr từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

* Đối với Nguyễn Duy K và Đặng Ngọc Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

* Đối với Đặng Ngọc V (anh ruột của Đặng Ngọc Tr) cho Đặng Ngọc Tr mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 43L1-8800 đi có việc. V không biết việc Tr sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không xử lý đối với Vũ, đã trả lại cho Đặng Ngọc V 01 xe mô tô nói trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008772 là có cơ sở.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động màu vàng có chữ Masstel, có sim 1: 0903533781, sim2: 0935366315, Imel 1: 355208060853256, Imel 2: 55208061168258;

- Trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc Tr gồm:

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Ngọc Tr, số: 201687212;

+ 01 Điện thoại di động màu đồng có chữ OPPO, cósim: 01215784821, Imel1: 862049036426512, Imel 2: 862049036426504 và số tiền 2.000.000 đồng, nhưng tiếp tục quy trữ số tiền này để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K số tiền 1.000.000 đồng, nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Bị cáo Nguyễn Duy K nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Đặng Ngọc Tr nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy sai lầm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm được trở về lo làm ăn giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

- Bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 06/3/2018, K đưa cho Tr 20 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay để Tr cất giấu vào túi quần. K điều khiển xe mô tô 43L1-8800 chở Tr đến nhà Khỏe (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy khay với giá 4.000.000 đồng rồi chở Tr đến quán Không Gian Xưa để bán cho người thanh niên đã hẹn trước đó, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

- Bị cáo Đặng Ngọc Tr thừa nhận lời khai của K là đúng. Tr biết rõ việc nhận cất giữ giùm chất ma túy cho K là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì cả nể tình bạn nên Tr đã đồng ý.

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy K đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đặng Ngọc Tr đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vật chứng như đã nêu ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma tuý hiện đang là vấn nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, lao động, trí tuệ của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đưa ra xử lý nghiêm khắc, trừng trị loại tội phạm này nhằm răn đe phòng ngừa.

Các bị cáo nhận thức rõ được những tác hại đó, nhưng Nguyễn Duy K đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo K cũng đã có 01 tiền sự, đã bị Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 383 ngày 10.10.2017). Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo Đặng Ngọc Tr biết rõ việc cất giữ chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, là phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn làm. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng hành vi của bị cáo bị đã truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Do vậy cũng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Riêng đối với bị cáo Đặng Ngọc Tr, là một thanh niên mới hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha của bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ xử lý:

- Đối với chất ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 28/GĐ-MT ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, đây là vật chứng của vụ án và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Ngọc Tr, số: 201687212: Đây là giấy tờ tùy thân nên cần tra lại cho bị cáo Đặng Ngọc Tr.

- Đối với 01 Điện thoại di động màu đồng có chữ OPPO, có sim: 01215784821, Imel 1: 862049036426512, Imel 2: 862049036426504. Chiếc điện thoại này là của Đặng Ngọc Tr sử dụng vào việc liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên tuyên trả cho bị cáo Tr là có cơ sở.

- Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Đặng Ngọc Tr. Qua điều tra xác định đây là tiền của cá nhân, không liên quan đến tội phạm. Do đó cần trả lại cho Đặng Ngọc Tr là có căn cứ.

- Đối với 01 Điện thoại di động màu vàng có chữ Masstel, có sim 1: 0903533781,sim2:0935366315,Imel1:355208060853256,Imel2: 55208061168258. Qua điều tra xác định K dùng chiếc điện thoại này để phạm tội, nên tuyên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) thu giữ của Nguyễn Duy K. Quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại số tiền này cho bị cáo K.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 43L1-8800 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008772. Qua điều tra xác định đây là tài sản của Đặng Ngọc V. V cho em ruột của mình là Đặng Ngọc Tr mượn xe, nhưng không biết việc Tr sử dụng xe này liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại Chiêc xe mô tô và giấy tờ nói trên là đúng pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Duy K và Đặng Ngọc Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với người tên Tuấn và người tên Khỏe (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Duy K và một nam thanh niên (không rõ lai lịch) là người mua ma túy của K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Nguyễn Duy K** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý* ";

Căn cứ vào: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K: 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2018.

- Bị cáo **Đặng Ngọc Tr** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Tr: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2018.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn trả sau giám định (được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 28/GĐ-MT ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động màu vàng có chữ Masstel, có sim 1: 0903533781, sim2: 0935366315, Imel 1: 355208060853256, Imel 2: 55208061168258.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc Tr:

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Ngọc Tr, số: 201687212;

+ 01 Điện thoại di động màu đồng có chữ OPPO, có sim: 01215784821, Imel 1: 862049036426512, Imel 2: 862049036426504 và số tiền 2.000.000 đồng, nhưng tiếp tục quy trữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2018).

3.Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Duy K và Đặng Ngọc Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người TGTT;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân